

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Đoàn
2. Ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Đại Văn V, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1972; sinh trú quán: Tổ dân phố 1 T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đại Văn V, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1974; con: Có 3 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại,(có mặt).

Bị hại: Ông Phạm Đình T, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ dân phố 1 T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh P,(vắng mặt).

Người làm chứng:

1/Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993,(vắng mặt).

2/Chị Phạm Thị H, sinh năm 1974,(có mặt).

Đều trú tại: Tổ dân phố 1 T, thị trấn L, huyện L, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đại Văn V là hàng xóm của gia đình ông Phạm Đình T ở cùng thôn. V thường sang nhà ông T chơi nên biết gia đình ông T có chiếc bình gốm cổ để ở trên sập gỗ trong gian giữa nhà ông T nên V đã có ý định chiếm đoạt chiếc bình trên để về sử dụng. Khoảng 21 giờ ngày 30/3/2022 khi gia đình ông T đi ngủ thì chị Nguyễn Thị T là con dâu ông T đóng cửa, cài chốt các cửa nhà nhưng cửa phòng cạnh phòng ông T ngủ thì chị T chỉ khép cửa không cài then. Đến khoảng 23 giờ ngày 30/3/2022, V nảy sinh ý định sang nhà ông T trộm cắp chiếc bình gốm cổ của gia đình ông T để về sử dụng nên V đi bộ ra đường Nguyễn Tông L, đi men theo lề đường bên trái từ nhà V sang nhà ông T. Do nhà ông T đang xây nên không có cửa cổng, V đi vào trong sân nhà ông T thấy có ánh điện mờ hắt ra từ khu nhà ông T đang xây và thấy không có ai nên V đi lên hè, đi tiếp đến cửa bên trái nhà ngoài giáp với phòng ông T ngủ. V thấy cửa chỉ khép không cài chốt nên dùng tay phải đẩy cánh cửa bên phải vừa đủ để người V đi vào trong nhà. Bên trong nhà ông T có bật bóng đèn ngủ, khi đi vào bên trong thì V nhìn thấy chiếc bình gốm có đặc điểm: Bên ngoài có hoa văn màu vàng nhạt, cao là 0,60m, đường kính đáy bình là 0,13m, đường kính miệng bình là 0,20m, chu vi thân bình là 0,82m. Phần miệng bình có vết vỡ cũ kích thước 0,13m x 0,09m, miếng vỡ đã được gắn cố định vào vị trí vỡ trên bình được đặt chính giữa chiếc sập gỗ kê trong gian giữa nhà ông T. V đi đến sát với sập gỗ đứng dưới nền nhà dùng tay phải với chiếc bình gốm rồi kéo chiếc bình về phía người của V rồi dùng tay phải cho vào trong chiếc bình gốm, tay trái đặt ở đáy bình nhấc lên và đi thẳng về nhà V. Khi về đến nhà thì thấy vợ và các con đã ngủ nên V cất chiếc bình gốm ở góc xép và lấy mảnh áo mưa che lên chiếc bình để cất giấu (Vợ và các con V không ai biết việc V đã trộm cắp chiếc bình sứ của nhà ông T). Sau khi cất chiếc bình gốm V đi xuống phòng khách thay quần dài và mặc quần cộc, áo phông cộc tay có cổ đi bộ sang nhà ông T. Khi đi đến hè nhà ông T thì chị Nguyễn Thị T đang đứng ở trước cửa và hỏi “Ai đấy”, V hỏi lại “Bố cháu có nhà không” chị T trả lời “Bố cháu ngủ rồi, có việc gì không cháu gọi ông dậy”, chị T vẫn đứng ở cửa và gọi ông T “Bố ơi có người gọi bố này”. Từ trong phòng ngủ ông T nói to “Thằng nào đấy, tao đây” nghe vậy V đi nhanh về nhà và đi ngủ. Ông T cùng chị T đi ra ngoài cổng nhưng không thấy ai, khi quay về nhà thì phát hiện chiếc bình gốm của gia đình đã bị trộm cắp. Sau đó ông T sang nhà anh Nguyễn Văn T là hàng xóm (ở cạnh nhà ông T) để xem nhờ camera thì phát hiện ra Đại Văn V ôm một vật giống với chiếc bình gốm của nhà ông T và trình báo cơ quan Công an. Sau đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ chiếc bình gốm tại nhà ở của Đại Văn V.

Ngày 25/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra yêu cầu số 118, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L tiến hành định giá trị thiệt hại của chiếc bình sứ có đặc điểm: Bên ngoài có hoa văn màu vàng nhạt, cao là 0,60m, đường kính đáy bình là 0,13m, đường kính miệng bình

là 0,20m, chu vi thân bình là 0,82m. Phần miệng bình có vết vỡ cũ kích thước 0,13m x 0,09m, miếng vỡ đã được gắn cố định vào vị trí vỡ trên bình. Ngày 28/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L có bản kết luận số 18/KL-HĐĐGTS, kết luận: Giá trị chiếc bình sứ là 3.000.000 đồng.

Ngày 07/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định số 151, trưng cầu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh P giám định bình gốm nêu trên. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh P giao cho Bảo Tàng tỉnh P giám định theo quy định. Ngày 17/6/2022, Bảo Tàng tỉnh P công văn số 31/BTT - NVBTg, kết luận: Đây là bình gốm Nhật Bản được chế tác vào thế kỷ 19, thường được dùng làm đồ trang trí và sinh hoạt trong đời sống hàng ngày của con người. Đồ dùng này phổ biến dạng song bình (hai bình đi liền với nhau). Ngày 19/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y làm việc với Bảo Tàng tỉnh P, Giám đốc Bảo tàng tỉnh P kết luận bình gốm gửi giám định là cổ vật.

Sau khi có kết luận chiếc bình gốm của gia đình ông T là cổ vật, ngày 19/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra yêu cầu số 203, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh P tiến hành định giá lại bình gốm trên. Ngày 26/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh P có công văn số 1699/HĐĐG trả lời theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều 21 Nghị định số 30/2018/NĐ CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự thủ tục định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự các trường hợp sau đây không thuộc trường hợp định giá lại tài sản: Có sự thay đổi về thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá, thay đổi về nội dung yêu cầu định giá khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Và đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp với Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L để thực hiện việc định giá tài sản.

Ngày 28/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra yêu cầu số 220, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L tiến hành định giá trị thiệt hại của chiếc bình gốm trên. Ngày 25/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L có bản kết luận số 30/KL-HĐĐGTS, kết luận: Giá trị chiếc bình gốm là 40.000.000 đồng.

Ngày 07/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định số 95, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P chụp in ảnh, thuyết minh diễn biến liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 30/3/2022 tại tổ dân phố 1 T, thị trấn Y, huyện L, tỉnh P. Ngày 26/4/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P có bản KLGD số 1142, kết luận: “Chụp được 27 ảnh diễn biến xuất hiện trên một tệp tin video gửi giám định, không xác định diễn biến nào có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản. Ảnh chụp và thuyết minh được in vào một bản ảnh giám định.

Quá trình điều tra xác định chiếc bình gồm đó là tài sản hợp pháp của gia đình ông Phạm Đình T nên ngày 12/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho ông T chiếc bình gồm trên, sau khi nhận lại tài sản ông T không có yêu cầu đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại cáo trạng số: 56/CT-VKSYL ngày 12 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Đại Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc luận tội đối với bị cáo Đại Văn V và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đại Văn V từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Vật chứng đã xử lý xong.

Ông Phạm Đình T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra ông trình bày: Đại Văn V là người trộm cắp chiếc bình cổ của ông. Nay ông đã nhận lại chiếc bình cổ bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đại Văn V.

Chị Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra chị trình bày: Chị cùng ông Phạm Đình T phát hiện mất chiếc bình cổ, chiếc bình cổ này đúng là chiếc bình cổ Đại Văn V trộm cắp.

Chị Phạm Thị H trình bày: Chị là vợ của bị cáo Đại Văn V, ngày 30/3/2022 chị bị ốm nên chị và các con chị đi ngủ sớm, không biết việc V đi trộm cắp tài sản. Chị khẳng định chiếc bình gồm cổ thu giữ tại nhà ở của chị không phải là tài sản của gia đình chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại, người làm chứng Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục giải quyết vụ án.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác đã được thu thập đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 23h ngày 30/3/2022, Đại Văn V đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bình gồm là cổ vật có giá trị 40.000.000 đồng của gia đình ông Phạm Đình T ở tổ dân phố 1 T, thị trấn Y, huyện L và đem về nhà cất giấu. Đến ngày 31/3/2022, Đại Văn V đã bị phát hiện và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó bản cáo trạng số 56/CT-VKSYL ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh P đã truy tố bị cáo Đại Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Do vậy phải xử lý nghiêm trước pháp luật để cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trị giá tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và xử phạt bị cáo mức án như như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định và không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp, ông Phạm Đình T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Ngày 12/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có Quyết định trả lại chiếc bình gốm cổ cho ông Phạm Đình T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đại Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đại Văn V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Đại Văn V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh P;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Thuận

